

Số: /KH-UBND

Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện năm 2022

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ.

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/09/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV, ngày 19/5/2015 của Bộ Văn hóa thể thao và du lịch-Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV, ngày 07/4/2016 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các chức danh viên chức Biên tập viên, Phóng viên, Biên dịch viên và Đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư liên tịch 06/2016/TTLT-BVHTTDL-BNV, ngày 30/6/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTĐ, ngày 5/6/2018 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND, ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-UBND, ngày 28 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt vị trí việc làm và hạng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông;

Căn cứ Quyết định số 266/QĐ-UBND, ngày 16/05/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Kon Tum năm 2022;

Căn cứ Công văn số 2257/UBND-KTTH ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tuyển dụng viên chức thuộc Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông, Ia H'Drai, Đăk Hà;

Căn cứ Công văn số 978-CV/HU, ngày 06/6/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tu Mơ Rông về ý kiến thực hiện tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện;

Căn cứ Công văn số 1730/SNV-CCVC, ngày 19/7/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum về thẩm định Kế hoạch tuyển dụng viên chức thuộc Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông;

Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp huyện Tu Mơ Rông năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Bổ sung số lượng, đảm bảo chất lượng, đúng cơ cấu vị trí việc làm tại các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao trong giai đoạn hiện nay.

2. Yêu cầu

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật, lựa chọn được những người có trình độ chuyên môn theo yêu cầu, tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm cần tuyển.

II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN CHẾ ĐƯỢC GIAO VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Tình hình sử dụng biên chế được giao

- Biên chế viên chức được UBND tỉnh giao theo Quyết định 266/QĐ-UBND ngày 16/05/2022 là **834** chỉ tiêu.

- Số biên chế viên chức đã tuyển dụng: **754** (Trung tâm GDNN-GDTX: 22 người; 26 đơn vị trường học: 716 người; Trung tâm Văn hóa-Thể thao-Du lịch và truyền thông: 10 người; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện: 06 người).

- Số biên chế chưa sử dụng: **80** (Trung tâm GDNN-GDTX 5, các đơn vị trường học 72; Trung tâm Văn hóa-Thể thao-Du lịch và truyền thông: 03)

2. Kế hoạch tuyển dụng

2.1. Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2022 tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện là 80 chỉ tiêu, trong đó:

2.1.1. Đối với sự nghiệp giáo dục (các đơn vị trường học): 72 chỉ tiêu, cụ thể:

- Giáo viên Mầm non hạng III: 13 chỉ tiêu.

- Giáo viên Tiểu học hạng III: 36 chỉ tiêu (Trong đó: Giáo viên tiểu học đa môn: 31 chỉ tiêu; Giáo viên Tiếng Anh: 03 chỉ tiêu; Giáo viên Tin học: 02 chỉ tiêu)

- Giáo viên Trung học cơ sở hạng III: 21 chỉ tiêu (Trong đó: Âm nhạc: 02 chỉ tiêu; Tiếng Anh: 03 chỉ tiêu; Vật lý: 01 chỉ tiêu; Mỹ thuật 03 chỉ tiêu; Toán: 03 chỉ tiêu; Tin học: 03 chỉ tiêu; Ngữ Văn: 01 chỉ tiêu; Lịch sử: 02 chỉ tiêu; Giáo dục công dân: 02 chỉ tiêu; Hóa học: 01 chỉ tiêu).

- Nhân viên ngạch thư viện viên hạng IV: 02 chỉ tiêu

2.1.2. Đối với sự nghiệp văn hóa: 03 chỉ tiêu, cụ thể:

- Biên tập viên hạng III (Mã số: V.11.01.03): 01 chỉ tiêu.

- Phóng viên hạng III (Mã số: V.11.02.06): 01 chỉ tiêu.

- Hướng dẫn viên văn hóa hạng IV (Mã số: V.10.07.24): 01 chỉ tiêu.

2.1.3. Trung tâm GDNN-GDTX: 05 chỉ tiêu, gồm

- Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng IV (Mã số V.07.02.09): 4 chỉ tiêu.

- Hành chính tổng hợp (viên chức hạng III): 01 chỉ tiêu.

2.2. Các vị trí việc làm được tuyển dụng cụ thể như sau:

(Có phục lục cụ thể kèm theo)

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Người có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo đều được đăng ký dự tuyển:

1.1. Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

1.2. Từ đủ 18 tuổi trở lên;

1.3. Có Phiếu đăng kí dự tuyển;

1.4. Có lý lịch rõ ràng;

1.5. Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;

1.6. Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

1.7. Đáp ứng đủ các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

2.1. Mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;

2.2. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của người dự tuyển.

3.1. Đối với giáo viên mầm non hạng III (mã số: V.07.02.26)

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

b) Cam kết có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng.

3.2. Đối với giáo viên tiểu học hạng III (mã số: V.07.03.29)

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Cam kết có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng.

3.3. Đối với giáo viên THCS hạng III (mã số: V.07.04.32)

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Cam kết có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng.

3.4. Đối với thư viện viên hạng IV (mã số: V.10.02.07)

a) Tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng về chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan. Nếu tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc đối với những địa phương yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.5. Đối với Biên tập viên hạng III (Mã số: V.11.01.03)

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành báo chí, xuất bản trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác chuyên ngành báo chí, xuất bản thì phải qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí, xuất bản từ 08 tuần trở lên.
- b) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.
- c) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
- d) Sơ cấp lý luận chính trị trở lên.
- đ) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh Biên tập viên hạng III.

3.6. Đối với Phóng viên hạng III (Mã số: V.11.02.06)

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành báo chí trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác chuyên ngành báo chí thì phải qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí từ 08 tuần trở lên.
- b) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.
- c) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
- d) Sơ cấp lý luận chính trị trở lên.
- đ) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh Phóng viên hạng III.

3.7. Đối với Hướng dẫn viên văn hóa hạng IV (Mã số: V.10.07.24)

- a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên phù hợp với chuyên ngành văn hóa.
- b) Có trình độ ngoại ngữ từ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.8. Đối với Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng IV (Mã số V.07.02.09)

- a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp hoặc trung cấp nghề hoặc trung cấp trở lên chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, nghề giảng dạy hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề phù hợp để dạy trình độ sơ cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH;
- b) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ nghiệp vụ sư phạm quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH;
- c) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên;
- d) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên;

đ) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng IV.

3.9. Hành chính tổng hợp - Viên chức hạng III

a) Có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành Quản lý nhà nước, Luật, Hành chính.

b) Chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2/Chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

c) Chứng chỉ tin học cơ bản hoặc tương đương

IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.

2. Nội dung xét tuyển: Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

2.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2.2. Vòng 2: Thi thực hành môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung:

- Đối với giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục: Kiểm tra kỹ năng xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) môn dự tuyển đối với các vị trí giáo viên và kiểm tra hiểu biết về chuyên môn, nghiệp vụ thư viện.

- Đối với các chỉ tiêu còn lại: Thực hiện phỏng vấn.

b) Thời gian: Thời gian làm bài thi thực hành đối với Giáo viên hạng III là 150 phút, đối với nhân viên là 60 phút. Đối với phỏng vấn: 30 phút.

c) Thang điểm: 100 điểm.

V. ĐIỂM ƯU TIÊN VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Đối tượng ưu tiên và điểm ưu tiên

Cộng điểm ưu tiên vào kết quả điểm kiểm tra tại vòng 2 đối với các đối tượng sau:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: cộng 7,5 điểm;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: cộng 5 điểm;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: cộng 2,5 điểm.

Trường hợp người dự tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm kiểm tra tại vòng 2

2. Xác định người trúng tuyển

2.1. Người trúng tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND huyện quyết định người trúng tuyển.

2.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VI. QUY CHẾ VÀ TRÌNH TỰ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Quy chế xét tuyển

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ.

2. Trình tự tổ chức tuyển dụng

Thực hiện theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 20/9/2020 của Chính Phủ; Thông tư 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ Nội Vụ.

2.1. Ban hành Kế hoạch tuyển dụng và Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký tuyển dụng viên chức: Dự kiến ngày 20/7/2022-22/7/2022.

Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký tuyển dụng viên chức: 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

2.2. Thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; Ban Kiểm tra sát hạch; Ban Giám sát và các ban giúp việc cho Hội đồng theo đúng quy định tại

Hội đồng tuyển dụng thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1: Sẽ có các thông báo riêng đảm bảo thời gian quy định.

2.3. Tổ chức xét vòng 1

- Thời gian: Dự kiến ngày 29/8/2022
- Địa điểm: Dự kiến tổ chức tại Hội trường lớn UBND huyện, thôn Tu Mơ Rông, xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.
- Công bố kết quả thi vòng 1: Chậm nhất sau 5 ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1.

2.4. Tổ chức xét vòng 2

- Thời gian: Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2 như quy định.
- Địa điểm: Dự kiến tổ chức tại Hội trường lớn UBND huyện, thôn Tu Mơ Rông, xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả xét vòng 2.

2.5. Thông báo kết quả tuyển dụng viên chức

- Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của huyện và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

VII. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

- Phiếu đăng ký dự tuyển¹ được đăng trên website của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông (<http://huyentumorong.kontum.gov.vn>). Người dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại Phòng Nội vụ (địa chỉ: thôn Tu Mơ Rông, xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum) hoặc gửi hồ sơ dự tuyển qua đường bưu điện (ngày nộp hồ sơ được tính theo thời gian Bưu điện giao hồ sơ tại phòng Nội vụ).

- Thời hạn nộp Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và trên website của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông.

** Khi tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển, cơ quan, đơn vị hoặc công chức được phân công phải có giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến cá nhân, trường hợp không tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển phải có văn bản nêu rõ lý do.*

VIII. KINH PHÍ TUYỂN DỤNG

- Lệ phí xét tuyển: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, dự kiến 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng chẵn).

- Mức chi được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 20/5/2013 của UBND tỉnh Kon Tum về việc quy định nội dung, mức chi trong tổ chức các kỳ thi và bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Nếu lệ phí thi tuyển không đủ chi cho công tác xét tuyển, UBND huyện sẽ bổ sung kinh phí để Hội đồng tuyển dụng và các bộ phận giúp việc thực hiện đúng quy định.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng viên chức: Chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện công tác xét tuyển theo Kế hoạch và quy định của pháp luật; tổng hợp kết quả, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả xét tuyển theo quy định.

2. Phòng Nội vụ: Là cơ quan thường trực của Hội đồng xét tuyển, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện

¹ Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

tổ chức thực hiện đúng nội dung kế hoạch và quy trình tuyển dụng viên chức theo đúng quy định.

3. Trung tâm Văn hóa-Thể thao-Du lịch và Truyền thông huyện; Trang thông tin điện tử huyện: Có trách nhiệm thông báo công khai Kế hoạch này theo đúng quy định.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng viên chức triển khai thực hiện một số nhiệm vụ khi có yêu cầu, biên soạn đề, đáp án và các nội dung khác có liên quan phục vụ tốt cho công tác xét tuyển.

- UBND các xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, các đơn vị sự nghiệp: Có trách nhiệm niêm yết công khai các văn bản liên quan đến tuyển dụng viên chức tại trụ sở làm việc.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (*qua phòng Nội vụ*) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch; các PCT UBND huyện
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Trung tâm VH, TT, DL và TT huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trung Mạnh